

Số/No: 018/25/CBTT-MSVN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2025
Ho Chi Minh city, July 22, 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam
*To : State Securities Commission of Vietnam
Vietnam Exchange*

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty TNHH Chứng khoán Maybank/ *Maybank Securities Limited*

Mã thành viên/*Broker Code* : 079

Địa chỉ/*Address* : VP-10-01, Tầng 10, Tòa nhà Pearl 5, số 5 Lê Quý Đôn,
Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ *VP-10-01, Floor 10, Pearl 5 Tower, 5 Le Quy Don, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.*

Điện thoại/ *Tel.* : 028. 44 555 888 (Ext: 8000) Fax : 028. 38 271 030

Email : info.MSVN@maybank.com

Loại thông tin công bố/ *Category of published information*:

☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☒ Định kỳ

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

- Báo cáo Tình hình Quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2025.

Corporate Governance Report for the First Half of 2025.

(Vui lòng tham khảo toàn văn tài liệu công bố trong văn bản đính kèm /*Please refer to the attached file for full text of the disclosed document*)

3. Thông tin này đã được công bố trên trang điện tử của Công ty vào ngày 22/7/2025 tại đường dẫn: / *This information was published on the company's website on July 22, 2025, as in the link:*
<https://www.maybank-kimeng.com.vn/securities/disclosure/vi>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law. *Lee*.

Tài liệu đính kèm/*Attached documents:*

- Báo cáo Tình hình Quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2025/ *Corporate Governance Report for the First Half of 2025.*

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người được ủy quyền công bố thông tin

Person authorized to disclose information



NGUYỄN VÕ VÂN HÀ

Giám đốc Tài chính

Chief Financial Officer

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM
HỮU HẠN CHỨNG KHOÁN MAYBANK
MAYBANK SECURITIES LIMITED

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số: 02/2025/BCQT
No: 02/2025/BCQT

TP.HCM, ngày 14 tháng 07 năm 2025
HCMC, 14 July 2025

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(6 tháng đầu năm 2025)
(First 6 months of fiscal year 2025)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.
To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Maybank/Maybank Securities Limited

- Địa chỉ trụ sở chính: VP-10-01, Tầng 10, Tòa nhà Pearl 5, số 5 Lê Quý Đôn, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Địa chỉ trước khi thay đổi địa giới hành chính: VP-10-01, Tầng 10, Tòa nhà Pearl 5, số 5 Lê Quý Đôn, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, Việt nam./Address of Head Office: VP-10-01, Floor 10, Pearl 5 Tower, 5 Le Quy Don, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City. Address before changes of administrative boundaries: VP-10-01, Floor 10, Pearl 5 Tower, 5 Le Quy Don, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam.

- Điện thoại/Telephone: +84 28 44 555 888 Fax: +84 28 3827 1030 Email: info.MSVN@maybank.com

- Vốn điều lệ/Charter capital: 2.200.000.000.000 đồng

- Mã chứng khoán/Stock symbol: không có/none

- Mô hình quản trị công ty/Governance model: Chủ sở hữu, Hội đồng thành viên và Ban Tổng Giám đốc/Owner, Board of Members and Board of Management.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/The implementation of Internal Audit function: Đã thực hiện/Implemented.

I. Hội đồng thành viên (Báo cáo 6 tháng)/Board of Members (Semi-annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng thành viên (HĐTV)/Information about the members of the Board of Members:

Stt No.	Thành viên HĐTV/ Members of the Board of Members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐTV/ members of the Board of Members)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐTV The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Members	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of resignation
1.	Ông/Mr. Philip Tan Puay Koon	Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chairman of the Board of Members	Bổ nhiệm ngày 18/06/2025/Appointed on 18 June 2025	
2.	Bà/Ms. Che Zakiah Binti Che Din	Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chairman of the Board of Members	Tái bổ nhiệm ngày 01/01/2023/Re-appointed on 01 January 2023	Miễn nhiệm ngày 18/06/2025/Stepped down on 18 June 2025
3.	Ông/Mr. Lok Eng Hong	Thành viên Hội đồng thành viên/Member of the Board of Members	Tái bổ nhiệm ngày 01/01/2023/Re-appointed on 01 January 2023	
4.	Ông/Mr. Nguyễn Thế Thọ	Thành viên độc lập Hội đồng thành viên/Independent Member of the Board of Members	Tái bổ nhiệm ngày 01/01/2023/Re-appointed on 01 January 2023	
5.	Ông/Mr. Tengku Ariff Azhar Bin Tengku Mohamed	Thành viên Hội đồng thành viên/Member of the Board of Members	Bổ nhiệm ngày 18/06/2025/Appointed on 18 June 2025	
6.	Ông/Mr. Foong Seong Yew	Thành viên Hội đồng thành viên/Member of the Board of Members	Bổ nhiệm ngày 10/03/2023/Appointed on 10 March 2023	Miễn nhiệm ngày 18/06/2025/Stepped down on 18 June 2025

2. Các cuộc họp HĐTV/Meetings of the Board of Members:

Stt No.	Thành viên HĐTV/ Member of the Board of Members	Số buổi họp HĐTV tham dự/ Number of meetings attended by Board of Members	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1.	Ông/Mr. Philip Tan Puay Koon	1/1	100%	
2.	Bà/Ms. Che Zakiah Binti Che Din	7/7	100%	
3.	Ông/Mr. Lok Eng Hong	8/8	100%	

Stt No.	Thành viên HĐTV/ <i>Member of the Board of Members</i>	Số buổi họp HĐTV tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Members</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
4.	Ông/Mr. Nguyễn Thế Thọ	8/8	100%	
5.	Ông/Mr. Tengku Ariff Azhar Bin Tengku Mohamed	1/1	100%	
6.	Ông/Mr. Foong Seong Yew	7/7	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Members:*

- Xem xét báo cáo tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, hoạt động quản lý rủi ro, kiểm soát tuân thủ và yêu cầu giải trình khi cần thiết/*Reviewing financial statements, business results, risk management, compliance and requiring explanation from the Board of Management when needed*
- Phê duyệt các vấn đề thuộc thẩm quyền theo luật định/*Giving approval on matters within authority as per law.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng thành viên (nếu có)/*Activities of the Board of Members' subcommittees (If any):* không có/*none*

5. Các Quyết định của Hội đồng thành viên (Báo cáo 6 tháng đầu năm)/*Decisions of the Board of Members (First 6 months report):*

Stt No.	Số Quyết định/ <i>Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1.	1402/25/QĐ-HĐTV	14/02/2025	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty tiến hành ký báo cáo và chỉ đạo các phòng ban có liên quan thực hiện các thủ tục cần thiết theo yêu cầu của các quy định pháp luật hiện hành./ <i>That the Audited Financial Statements for the fiscal year ended 2024 be approved. The Chief Executive Officer be authorized to sign-off on the Audited Financial Statements and direct relevant Departments to perform all necessary procedures pursuant to the prevailing laws and regulations.</i>	100%
2.	2502/25/QĐ-HĐTV	25/02/2025	Thông qua việc chào bán sáu (06) chứng quyền có bảo đảm (Chứng quyền HPG/0125/C/EU/Cash/MSVN, Chứng quyền HPG/0225/C/EU/Cash/MSVN, Chứng quyền VPB/0125/C/EU/Cash/MSVN, Chứng quyền VPB/0225/C/EU/Cash/MSVN, Chứng quyền	100%

Stt No.	Số Quyết định/ <i>Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			FPT/0125/C/EU/Cash/MSVN và Chứng quyền MWG/0125/C/EU/Cash/MSVN). Thông tin cụ thể của từng chứng quyền đã được công bố thông tin theo đúng quy định hiện hành/<i>That the issuance of six (06) covered warrants (Warrant HPG/0125/C/EU/Cash/MSVN, Warrant HPG/0225/C/EU/Cash/MSVN, Warrant VPB/0125/C/EU/Cash/MSVN, Warrant VPB/0225/C/EU/Cash/MSVN, and Warrant FPT/0125/C/EU/Cash/MSVN be approved. Detailed information of each warrant had been disclosed as requested under the prevailing regulations.</i> Việc phát hành từng chứng quyền sẽ phụ thuộc vào chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật áp dụng riêng đối với từng chứng quyền. Việc bất kỳ chứng quyền nào trong các chứng quyền nêu trên không thể đăng ký phát hành, không được chấp thuận hoặc không thể phát hành được vì bất kỳ lý do gì tại từng thời điểm sẽ không làm ảnh hưởng đến các chứng quyền còn lại, và vì thế chấp thuận của Hội đồng thành viên đối với (các) chứng quyền còn lại sẽ vẫn tiếp tục có hiệu lực thi hành./<i>The issuance of each warrant shall be subject to the approval of the competent authority in accordance with the law applicable to each warrant. The failure of any of the above warrants to be registered for issuance, not approved or not issued for any reason at any time shall not affect the remaining warrant(s), and therefore the Board of Members' approval of the remaining warrant(s) shall continue to be effective.</i> Giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc của Công ty (i) quyết định các vấn đề cụ thể liên quan đến đợt chào bán chứng quyền có bảo đảm nêu tại Quyết định này; (ii) ký, ban hành các hồ sơ, tài liệu, quyết định, quy định, văn bản, quy trình, thỏa thuận, hợp đồng, văn bản giải trình, sửa đổi, bổ sung hồ sơ tài liệu đã nộp liên quan đến việc chào bán, đăng ký lưu ký và niêm yết các chứng quyền nêu trên theo quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến các thủ tục chào bán, đăng ký lưu ký và niêm yết các chứng quyền nêu trên với các cơ quan có thẩm quyền; (iii) ký, ban hành các tài liệu, báo cáo liên quan đến việc phòng ngừa rủi ro các chứng quyền nêu trên; và (iv) thực hiện các công việc cần thiết theo quy định của pháp luật và Điều lệ để hoàn tất các công việc tại Quyết định này. Tổng Giám đốc có quyền phân công và ủy quyền lại cho các cá nhân, phòng ban có liên	

Stt No.	Số Quyết định/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
			quan của Công ty để thực hiện các công việc nêu trên. Cơ quan có thẩm quyền nêu tại Điều này bao gồm và không giới hạn UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam/<i>That the authorization to (i) decide on specific issues related to offering the covered warrants stated in this Decision; (ii) sign and issue records, documents, decisions, regulations, texts, procedures, agreements, contracts, explanatory documents, amending and supplementing submitted records and documents, etc. related to the offering, registration for depository and listing of the above warrants in accordance with the provisions of law and the requirements of competent authorities related to the procedures for offering, registration for depository and listing of the above warrants with competent authorities; (iii) sign and issue documents and reports related to risk prevention of the above-mentioned warrants; and (iv) to perform necessary tasks in accordance with the provisions of law and the Charter to complete the work in this Decision be given to the Chief Executive Officer of the Company. The Chief Executive Officer has the right to assign and re-authorize relevant individuals and departments of the Company to perform the above tasks to complete the work. The competent authorities mentioned in this Article include and are not limited to the State Securities Commission of Vietnam, Ho Chi Minh City Stock Exchange, Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.</i> Tổng Giám đốc của Công ty và các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để thi hành quyết định trên theo đúng quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam/<i>The Company's Chief Executive Officer and relevant Departments are responsible to execute relevant procedures to give full effect to the above decisions pursuant to the prevailing laws and regulations.</i>	
3.	1203/25/QĐ-HĐTV	12/03/2025	Thông qua Ngân sách và Kế hoạch Kinh doanh năm 2025 của Công ty. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty tiến hành chỉ đạo tất cả các phòng ban, chi nhánh thực hiện những hoạt động cần thiết để đạt được các mục tiêu kinh doanh năm 2025./ <i>That the Budget and Business Plan of the year 2025 be approved. That the Chief Executive Officer be authorized to direct all Departments and Branches to perform all necessary activities to achieve the business goals of the fiscal year 2025.</i>	100%

Stt No.	Số Quyết định/ <i>Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
4.	0906-1/25/QĐ-HĐTV	09/06/2025	Thông qua việc chào bán mười (10) chứng quyền có bảo đảm (Chứng quyền HPG/0125/C/EU/Cash/MSVN, Chứng quyền HPG/0225/C/EU/Cash/MSVN, Chứng quyền VPB/0125/C/EU/Cash/MSVN, Chứng quyền VPB/0225/C/EU/Cash/MSVN, Chứng quyền FPT/0125/C/EU/Cash/MSVN, Chứng quyền FPT/0225/C/EU/Cash/MSVN, Chứng quyền MWG/0125/C/EU/Cash/MSVN, Chứng quyền MWG/0225/C/EU/Cash/MSVN, Chứng quyền STB/0125/C/EU/Cash/MSVN và Chứng quyền STB/0225/C/EU/Cash/MSVN). Thông tin cụ thể của từng chứng quyền đã được công bố thông tin theo đúng quy định hiện hành./<i>That the issuance of ten (10) covered warrants (Warrant HPG/0125/C/EU/Cash/MSVN, Warrant HPG/0225/C/EU/Cash/MSVN, Warrant VPB/0125/C/EU/Cash/MSVN, Warrant VPB/0225/C/EU/Cash/MSVN, Warrant FPT/0125/C/EU/Cash/MSVN, Warrant FPT/0225/C/EU/Cash/MSVN, Warrant MWG/0125/C/EU/Cash/MSVN, Warrant MWG/0225/C/EU/Cash/MSVN, Warrant STB/0125/C/EU/Cash/MSVN and Warrant STB/0225/C/EU/Cash/MSVN) be approved. Detailed information of each warrant had been disclosed as requested under the prevailing regulations.</i> Việc phát hành từng chứng quyền sẽ phụ thuộc vào chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật áp dụng riêng đối với từng chứng quyền. Việc bất kỳ chứng quyền nào trong các chứng quyền nêu trên không thể đăng ký phát hành, không được chấp thuận hoặc không thể phát hành được vì bất kỳ lý do gì tại từng thời điểm sẽ không làm ảnh hưởng đến các chứng quyền còn lại, và vì thế chấp thuận của Hội đồng thành viên đối với (các) chứng quyền còn lại sẽ vẫn tiếp tục có hiệu lực thi hành./<i>The issuance of each warrant shall be subject to the approval of the competent authority in accordance with the law applicable to each warrant. The failure of any of the above warrants to be registered for issuance, not approved or not issued for any reason at any time shall not affect the remaining warrants, and therefore the Board of Members' approval of the remaining warrant(s) shall continue to be effective.</i> Giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc của Công ty thực hiện các công việc sau đây: (i) quyết định các vấn đề cụ thể liên quan đến việc chào bán chứng quyền có bảo đảm nêu tại Quyết định này, bao gồm nhưng	100%

Stt No.	Số Quyết định/ <i>Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			không giới hạn quyết định ngày phát hành, ngày niêm yết, giá thực hiện, giá chào bán, tài sản đảm bảo, thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm; (ii) ký, ban hành các hồ sơ, tài liệu, quyết định, quy định, văn bản, quy trình, thỏa thuận, hợp đồng, văn bản giải trình, sửa đổi, bổ sung hồ sơ tài liệu đã nộp liên quan đến việc chào bán, đăng ký lưu ký và niêm yết các chứng quyền nêu trên theo quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, bao gồm và không giới hạn UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (gọi chung là “Cơ quan Nhà nước”), liên quan đến các thủ tục chào bán, đăng ký lưu ký và niêm yết các chứng quyền nêu trên với các cơ quan này; (iii) ký, ban hành các tài liệu, báo cáo, phương án liên quan đến việc phòng ngừa rủi ro đối với các chứng quyền nêu trên; và (iv) thực hiện các công việc cần thiết theo quy định của pháp luật và Điều lệ để hoàn tất các công việc tại Quyết định này/<i>That the authorization is given to the Chief Executive Officer of the Company for the following: (i) to decide on specific issues related to offering the covered warrants stated in this Decision, including but not limited to deciding on the issuance date, listing date, exercise price, offering price, collateral, notice of issuance of covered warrants; (ii) to sign and issue records, documents, decisions, regulations, texts, procedures, agreements, contracts, explanatory documents, amending and supplementing submitted records and documents... related to the offering, registration for depository and listing of the above warrants in accordance with the provisions of law and the requirements of competent authorities, including but not limited to the State Securities Commission, Ho Chi Minh City Stock Exchange, Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (collectively referred to as “State Agencies”), related to the procedures for offering, registration for depository and listing of the above warrants with these authorities; (iii) to sign and issue documents, reports and plans related to risk prevention of the above-mentioned warrants; and (iv) to perform necessary tasks in accordance with the provisions of law and the Charter to complete the work in this Decision.</i> Tổng Giám đốc có quyền phân công và ủy quyền lại cho các cá nhân, phòng ban có liên quan của Công ty để thực hiện các công việc nêu trên tại các Cơ quan Nhà nước./<i>The Chief Executive Officer has the right to assign and re-authorize relevant individuals and</i>	

Stt No.	Số Quyết định/ <i>Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>departments of the Company to perform the above tasks at State Agencies.</i> Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, và thay thế cho Quyết định số 2502/25/QĐ-HĐTV ngày 25/02/2025 của Hội đồng thành viên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Maybank. Tổng Giám đốc của Công ty và các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để thi hành quyết định trên theo đúng quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam/<i>That the Decision takes effect from the signing date and replaces the Decision number 2502/25/QĐ-HĐTV dated 25 February 2025 of the Board of Members of Maybank Securities Limited. The Company's Chief Executive Officer and relevant Departments are responsible to execute relevant procedures to give full effect to the above decision pursuant to the prevailing laws and regulations.</i>	
5.	0906-2/25/QĐ-HĐTV	09/06/2025	Thông qua việc miễn nhiệm Bà Ngô Thị Thùy Trang khỏi chức vụ Giám đốc Chi nhánh Đồng Nai. Thông qua việc bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Hà Linh giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Đồng Nai. Ủy quyền cho Ông Kim Thiên Quang, Tổng Giám đốc Công ty tiến hành thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc thay đổi này cũng như điều chỉnh giấy phép Chi nhánh Đồng Nai theo đúng quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam./<i>That the resignation of Ms. Ngo Thi Thuy Trang as Dong Nai Branch Director be accepted. That the appointment of Ms. Nguyen Thi Ha Linh as Dong Nai Branch Director be approved. That Mr. Kim Thien Quang, the Company's Chief Executive Officer be authorized to execute all procedures and documentation if deemed necessary and appropriate in relation to these changes and the amendment to the license of Dong Nai Branch pursuant to the prevailing laws and regulations.</i>	100%
6.	0906-3/25/QĐ-HĐTV	09/06/2025	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng KEB Hana – Chi nhánh Hà Nội và KEB Hana – Chi nhánh Hồng Kông (sau đây gọi tắt là “Hana”) với các nội dung cơ bản như sau/<i>That the credit facility offered by KEB Hana Bank - Hanoi Branch and KEB Hana Bank – Hong Kong Branch (hereinafter referred to as “Hana”) be approved as follows:</i> a. Số tiền vay/<i>Credit facility:</i> i. KEB Hana – Chi nhánh Hà Nội: tối đa 240.000.000.000đ (bằng chữ: Hai trăm bốn mươi tỷ đồng)/ <i>KEB Hana Bank - Hanoi Branch: limit in VND240,000,000,000 (in</i>	100%

Stt No.	Số Quyết định/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
			words: Two hundred and forty billion Vietnam dong) ii. KEB Hana – Hồng Kông : tối đa 19.000.000 USD (bằng chữ: Mười chín triệu đô la Mỹ)/ KEB Hana Bank – Hong Kong Branch: limit in USD19,000,000 (in words: Nineteen million US dollars) b. Mục đích vay/Purpose: bổ sung vốn lưu động phục vụ các hoạt động được cấp phép/to finance working capital for licensed operation of the Company c. Thời gian hợp đồng vay sẽ kết thúc vào một trong những ngày sau đây, tùy vào ngày nào đến trước: (i) Một (01) năm kể từ ngày giải ngân; (ii) Năm (05) ngày làm việc trước ngày hết hạn của Thư tín dụng dự phòng/Facility period will end on one of the following dates, whichever is earlier (i) one (01) year from the disbursement date; (ii) five (05) working days prior to the expiry date of the Standby Letter of Credit. d. Biện pháp bảo đảm: bảo lãnh bằng Thư tín dụng dự phòng không có điều kiện và không thể hủy ngang phát hành bởi Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank) – Chi nhánh Hồ Chí Minh hoặc một chi nhánh bất kỳ thuộc hệ thống Maybank; Bên Bảo lãnh sẽ phát hành Thư tín dụng dự phòng bằng SWIFT, bảo đảm nghĩa vụ của Bên vay tại KEB Hana với giá trị bảo lãnh bằng 100% tổng số tiền vay cho mỗi Khoản vay/Collateral: Unconditional and irrevocable Standby Letter of Credit issued by the Guarantor which is Malayan Banking Berhad (Maybank) - Ho Chi Minh City Branch or any branch of Maybank; Guarantor shall issue Standby Letter of Credit by SWIFT, securing the Borrower's obligations at KEB Hana with the Guaranteed Amount of 100% of total loan amount for each Facility. Ủy quyền cho Ông Kim Thiên Quang - Tổng Giám đốc và/hoặc Bà Nguyễn Võ Văn Hà - Giám đốc Tài chính đại diện Công ty tổ chức, phê duyệt và thực hiện các thủ tục để ký kết các văn bản có liên quan bao gồm Hợp đồng Tín dụng, Khế ước nhận nợ, Cam kết trả nợ, Hợp đồng thế chấp/cầm cố và các giấy tờ có liên quan khác với Hana phù hợp với các nội dung đã được Hội đồng thành viên thông qua nêu trên và phù hợp với quy định của pháp luật/That Mr. Kim Thien Quang, Chief Executive Officer and/or Ms. Nguyen Vo Van Ha,	

Stt No.	Số Quyết định/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
			<i>Chief Financial Officer be authorized to implement and sign, on behalf of the Company all the relevant documents including the credit agreement, loan acknowledgement, payment commitment, mortgage/pledge agreement, and other relevant documents deemed necessary and appropriate with Hana, in line with the aforesaid decision and pursuant to the prevailing laws and regulations.</i>	
7.	0906-4/25/QĐ-HĐTV	09/06/2025	Thông qua việc vay vốn tại Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam) (“HSBC/Ngân Hàng”) với các nội dung cơ bản như sau/<i>That the credit facility offered by HSBC Bank (Vietnam) Ltd. (hereinafter referred to as “HSBC/the Bank”) be approved as follows:</i> a. Tổng số tiền vay đồng Việt Nam: 360.000.000.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm sáu mươi tỷ đồng) (“Tiện Ích”)/ <i>Credit facility limit in Vietnam Dong: VND360,000,000,000 (in words: Three hundred and sixty billion Vietnamese Dong) (the “Facility”).</i> b. Mục đích vay: Tài trợ vốn lưu động (cụ thể liên quan đến cho vay ký quỹ)/ <i>Purpose: to finance working capital (specifically relating to margin lending).</i> c. Thời hạn cho mỗi khoản vay: lên đến 3 tháng/<i>Loan tenor: up to 3 months</i> d. Thời hạn duy trì hạn mức Tiện Ích: 12 tháng kể từ ngày ký Thỏa Thuận chung về Tiện Ích và sẽ được tự động gia hạn nhiều lần và mỗi lần gia hạn với thời hạn 12 tháng trừ khi có thông báo khác từ Ngân Hàng./<i>Facility limit duration: 12 months from the General Facility Agreement date and shall be automatically extended for multiple times and each extension shall be 12 months unless otherwise notified by the Bank.</i> e. Biện pháp bảo đảm: Một Bảo Lãnh Công ty theo mẫu được Ngân Hàng chấp thuận từ Maybank IBG Holdings Limited trị giá 100% giá trị Tiện Ích, cộng với lãi (cả lãi đến hạn và lãi quá hạn, cả trước và sau bất kỳ yêu cầu hoặc phán quyết nào), và các chứng từ hỗ trợ có liên quan theo yêu cầu của Ngân Hàng./<i>Collateral: Corporate Guarantee from Maybank IBG Holdings Limited with the Guaranteed Amount of 100% Facility amount, plus interest (both due and overdue, both before and</i>	100%

Stt No.	Số Quyết định/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
			<i>after any requirement or judgment), and such other supporting documents as might be required by the Bank.</i> Chấp thuận cho Công ty được cấp Tiện Ích, và được ký kết các chứng từ và thỏa thuận liên quan đến Tiện Ích với HSBC, bao gồm Hợp đồng tín dụng/Thỏa thuận chung về Tiện Ích số VNM 745999 giữa Công ty và HSBC (được sửa đổi, bổ sung, ký mới, hoặc gia hạn vào từng thời điểm) (“Hợp Đồng Tín Dụng”) và các chứng từ và thỏa thuận khác liên quan đến Hợp Đồng Tín Dụng./<i>That the Credit Facility granted, and signing documents and agreements related to the Facility be approved, including Credit Agreement/General Facility Agreement No. VNM 745999 between the Company and HSBC (as amended, supplemented, renewed, or extended from time to time) (“Credit Agreement”) and other documents and agreements related to the Credit Agreement.</i> Ủy quyền cho Ông Kim Thiên Quang - Tổng Giám đốc và/hoặc Bà Nguyễn Võ Văn Hà - Giám đốc Tài chính đại diện Công ty tổ chức, phê duyệt và thực hiện các thủ tục để ký kết các văn bản có liên quan bao gồm Hợp đồng Tín dụng, Khế ước nhận nợ, Cam kết trả nợ, Hợp đồng thế chấp/cầm cố và các giấy tờ có liên quan khác với Ngân Hàng phù hợp với các nội dung đã được Hội đồng thành viên thông qua nêu trên và phù hợp với quy định của pháp luật./<i>That Mr. Kim Thien Quang, Chief Executive Officer and/or Ms. Nguyen Vo Van Ha, Chief Financial Officer be authorized to implement and sign, on behalf of the Company all the relevant documents including the Credit Agreement, loan acknowledgement, payment commitment, mortgage/pledge agreement, and other relevant documents deemed necessary and appropriate with HSBC, in line with the aforesaid decision and pursuant to the prevailing laws and regulations.</i>	
8.	2406/25/QĐ-HĐTV	24/06/2025	Thông qua việc tái chỉ định Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là tổ chức kiểm toán độc lập báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính kết thúc năm 2025 của Công ty. Tổng Giám đốc Công ty và các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để thi hành quyết định trên theo đúng quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam./<i>That the re-appointment of Ernst & Young Vietnam Limited as the Company's Independent Auditors on the financial statements for the first half and the final year ending 31 December 2025 be approved. The Company's</i>	100%

Stt No.	Số Quyết định/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
			Chief Executive Officer and relevant Departments are responsible to execute relevant procedures to give full effect to the above decision pursuant to the prevailing laws and regulations.	

II. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /
1.	Ông/Mr. Kim Thiên Quang	02/06/1983	Thạc sĩ ngành Ngân hàng và Tài chính toàn cầu/Master Degree in Global Banking and Finance	Bổ nhiệm ngày 12/08/2015/Appointed on 12 August 2015
2.	Ông/Mr. Vũ Gia Vinh	22/02/1979	Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh/Master Degree in Business Adminstration	Bổ nhiệm ngày 24/06/2017/Appointed on 24 June 2017
3.	Ông/Mr. Nguyễn Bảo Toàn	26/06/1981	Cử nhân ngành Quản trị kinh doanh/ Bachelor Degree in Business Administration	Bổ nhiệm ngày 01/04/2021/ Appointed on 01 April 2021
4.	Bà/Ms. Nguyễn Võ Văn Hà	07/01/1984	Thạc sĩ ngành Tài Chính & Ngân Hàng/Master Degree in Finance & Banking	Bổ nhiệm ngày 02/04/2023/Appointed on 02 April 2023

III. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
Bà/Ms. Trần Thị Ngọc Hương	28/02/1982	Cử nhân ngành Kế toán/Bachelor Degree in Accounting	Bổ nhiệm ngày 10/03/2014/Appointed on 10 March 2014

IV. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance.

Không áp dụng cho Công ty TNHH/not applicable to limited liability company.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the company (annual report) and transactions of affiliated persons of the Company

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
------------	--	--	--	---	---	---	---	------------------	---

Theo Phụ lục A đính kèm/Refer to the attached Appendix A

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: không có/none

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
------------	--	--	---	---	--	--	---	-----------------

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: không có/none

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No. /Passport No., date of issue, place of Issue	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*: không có/*none*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report):*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i> Quan hệ với người nội bộ
Theo Phụ lục B đính kèm/ <i>Refer to the attached Appendix B</i>								

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company*: không áp dụng cho công ty TNHH/*not applicable to limited liability company*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			<i>Số cổ phiếu Number of shares</i>	<i>Tỷ lệ Percentage</i>	<i>Số cổ phiếu Number of shares</i>	<i>Tỷ lệ Percentage</i>	

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: không có/*none*

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên/as above

- Lưu/Filed: Công ty/Company

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHAIRMAN OF THE BOARD OF MEMBERS**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



PHILIP TAN PUAY KOON



STT	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty/
No.								Reasons	Relationship with the Company
1	Ông/Mr. Kim Thiên Quang		Tổng Giám Đốc <i>General Director</i>			12/08/2015		Người đại diện theo pháp luật, thành viên Ban Điều hành theo Điều lệ công ty <i>Legal Representative and Member of the Executive Board under the Company's Charter</i>	Người nội bộ <i>Insider</i>
2	Ông/Mr. Vũ Gia Vinh		Giám Đốc, Khối Tư vấn & Ngân hàng Đầu tư <i>Director, Investment Banking and Advisory</i>			24/06/2017		Thành viên Ban Điều hành theo Điều lệ công ty <i>Member of the Executive Board under the Company's Charter</i>	Người nội bộ <i>Insider</i>
3	Ông/Mr. Nguyễn Bảo Toàn		Giám Đốc, Khối Khách hàng cá nhân <i>Director, Retail Brokerage</i>			01/04/2021		Thành viên Ban Điều hành theo Điều lệ công ty <i>Member of the Executive Board under the Company's Charter</i>	Người nội bộ <i>Insider</i>
4	Bà/Ms. Nguyễn Võ Văn Hà		Giám Đốc Tài Chính <i>Chief Financial Officer</i>			02/04/2023		Thành viên Ban Điều hành theo Điều lệ công ty <i>Member of the Executive Board under the Company's Charter</i>	Người nội bộ <i>Insider</i>
D KẾ TOÁN TRƯỞNG / CHIEF ACCOUNTANT									
1	Bà/Ms. Trần Thị Ngọc Hương		Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>			10/03/2014		Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>	Người nội bộ <i>Insider</i>
E NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN / AUTHORIZED PERSON FOR INFORMATION DISCLOSURE									
1	Bà/Ms. Nguyễn Võ Văn Hà		Giám Đốc Tài Chính <i>Chief Financial Officer</i>			02/04/2023			Người nội bộ <i>Insider</i>
F QUẢN LÝ KHÁC ĐƯỢC HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN BỔ NHIỆM / OTHER MANAGEMENT POSITIONS APPOINTED BY BOARD OF MEMBERS									
1	Bà/Ms. Mạc Thị Mận		Giám Đốc Chi nhánh <i>Branch Director</i>			15/12/2021		Bổ nhiệm theo Quyết định Hội đồng thành viên/ <i>Appointed as decision of the Board of Members</i>	Người nội bộ <i>Insider</i>
2	Ông/Mr. Hoàng Thanh Tuấn		Giám Đốc Chi nhánh <i>Branch Director</i>			20/11/2017		Bổ nhiệm theo Quyết định Hội đồng thành viên/ <i>Appointed as decision of the Board of Members</i>	Người nội bộ <i>Insider</i>
3	Bà/Ms. Ngô Thị Thủy Trang		Giám Đốc Chi nhánh <i>Branch Director</i>				09/06/2025	Miễn nhiệm theo Quyết định Hội đồng thành viên/ <i>Stepped down as decision of the Board of Members</i>	Người nội bộ <i>Insider</i>
4	Bà/Ms. Nguyễn Hồ Bảo Trân		Giám Đốc Chi nhánh <i>Branch Director</i>			19/10/2011			Người nội bộ <i>Insider</i>
5	Bà/Ms. Trần Ngọc Anh Đào		Giám đốc, Phòng Kiểm toán Nội bộ <i>Director, Internal Audit</i>			15/10/2018		Bổ nhiệm theo Quyết định Hội đồng thành viên/ <i>Appointed as decision of the Board of Members</i>	Người nội bộ <i>Insider</i>
6	Bà/Ms. Nguyễn Ninh Phương Thảo		Giám đốc, Phòng Kiểm soát nội bộ <i>Director, Internal Control</i>			26/04/2024		Bổ nhiệm theo Quyết định Hội đồng thành viên/ <i>Appointed as decision of the Board of Members</i>	Người nội bộ <i>Insider</i>
7	Bà/Ms. Nguyễn Thị Hà Linh		Giám Đốc Chi nhánh <i>Branch Director</i>			09/06/2025		Bổ nhiệm theo Quyết định Hội đồng thành viên/ <i>Appointed as decision of the Board of Members</i>	Người nội bộ <i>Insider</i>

PHỤ LỤC B/ APPENDIX B

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ The list of internal persons and their affiliated persons

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giáo dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
				ID card No./Passport No., date of issue, place of issue		Quan hệ với người nội bộ		
1.0	Ông/Mr. Philip Tan Puay Koon		Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chairman of the Board of Members			Không/NA	Không/NA	
1.1	Chin Soo Chuin					Không/NA	Không/NA	Vợ/ Wife
2.0	Bà/Ms. Che Zakiah Binti Che Din		Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chairman of the Board of Members			Không/NA	Không/NA	Không còn là người nội bộ từ ngày 18/6/2025 No longer considered an insider as of 18/6/2025
2.1	Mad Zain Che Din					Không/NA	Không/NA	Anh/ Older brother
2.2	Adnan Che Din					Không/NA	Không/NA	Anh/ Older brother
2.3	Mohd Zani Che Din					Không/NA	Không/NA	Anh/ Older brother
2.4	Bà/Ms. Jamilah Che Din					Không/NA	Không/NA	Chị/ Older sister
2.5	Salmah Che Din					Không/NA	Không/NA	Chị/ Older sister
2.6	Zahariah Che Din					Không/NA	Không/NA	Chị/ Older sister
3.0	Ông/Mr. Lok Eng Hong		Thành viên Hội đồng thành viên/Member of the Board of Members			Không/NA	Không/NA	
3.1	Chew Ee Lin					Không/NA	Không/NA	Vợ/ Wife
3.2	Ivan Lok					Không/NA	Không/NA	Con/ Children
3.3	Brendan Lok					Không/NA	Không/NA	Con/ Children
4.0	Ông/Mr. Nguyễn Thế Thọ		Thành viên độc lập Hội đồng thành viên/Independent Member of the Board of Members			Không/NA	Không/NA	
4.1	Lê Thị Hiền					Không/NA	Không/NA	Vợ/ Wife
4.2	Nguyễn Quỳnh Mai					Không/NA	Không/NA	Con/ Children
4.3	Nguyễn Quỳnh Phương					Không/NA	Không/NA	Con/ Children
5.0	Ông/Mr. Tengku Ariff Azhar Bin Tengku Mohamed		Thành viên Hội đồng thành viên/Member of the Board of Members			Không/NA	Không/NA	
5.1	Hasliza Binti Che Othman					Không/NA	Không/NA	Vợ/ Wife
5.2	Tengku Alif Imran Bin Tengku Ariff Azhar					Không/NA	Không/NA	Con/ Children
5.3	Tengku Rania Binti Tengku Ariff Azhar					Không/NA	Không/NA	Con/ Children
5.4	Tengku Aqeef Irman Bin Tengku Ariff Azhar					Không/NA	Không/NA	Con/ Children

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú Note
				ID card No./Passport No., date of issue, place of issue			Percentage of share ownership at the end of the period	
6.0	Ông/Mr. Foong Seong Yew		Thành viên Hội đồng thành viên/Member of the Board of Members			Không/NA	Không/NA	Không còn là người nội bộ từ ngày 18/6/2025 No longer considered an insider as of 18/6/2025
6.1	Foong Yee Kai					Không/NA	Không/NA	Bố/ Father
6.2	Shirley Yeoh Siew Leng					Không/NA	Không/NA	Mẹ/ Mother
6.3	Melissa Foong Lai Cheng					Không/NA	Không/NA	Chị/ Older sister
6.4	Foong Seong Khong					Không/NA	Không/NA	Anh/ Older brother
6.5	Wong Hooi Ching					Không/NA	Không/NA	Vợ/ Wife
6.6	Abigail Hannah Foong Shi En					Không/NA	Không/NA	Con gái/ Daughter
6.7	Yeow Ewe Keng					Không/NA	Không/NA	Mẹ Vợ/ Mother in law
6.8	Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình An Binh Commercial Joint Stock Bank					Không/NA	Không/NA	Thành viên Hội đồng thành viên của Công ty là thành viên Hội đồng quản trị của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình A member of the Board of Members of the company concurrently serves as a member of the Board of Directors of An Binh Commercial Joint Stock Bank
7	Ông/Mr. Kim Thiên Quang		Tổng Giám Đốc, Người đại diện theo pháp luật/General Director, Legal Representative			Không/NA	Không/NA	
7.1	Kim Văn Thắng					Không/NA	Không/NA	Cha/ Father
7.2	Nguyễn Thị Khoe					Không/NA	Không/NA	Mẹ/ Mother
7.3	Kim Thiên Đức					Không/NA	Không/NA	Anh/ Older brother
7.4	Kim Thiên Phương Thảo					Không/NA	Không/NA	Chị/ Older sister
7.5	Kim Thiên Tân		Giám Đốc Tư vấn Đầu tư / Investment Consultant Director			Không/NA	Không/NA	Anh/ Older brother
7.6	Lê Minh Hiếu					Không/NA	Không/NA	Vợ/ Wife
7.7	Kim Lê Phương Ngân					Không/NA	Không/NA	Con/ Children
7.8	Kim Lê Thiên Bách					Không/NA	Không/NA	Con/ Children
7.9	Lê Minh Tuấn					Không/NA	Không/NA	Cha vợ/ Father in law
7.10	Thái Kim Lệ					Không/NA	Không/NA	Mẹ vợ/ Mother in law
8.0	Bà/Ms. Trần Thị Ngọc Hương		Kế toán trưởng/Chief Accountant			Không/NA	Không/NA	

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note Quan hệ với người nội bộ
8.1	Nguyễn Quốc Hùng					Không/NA	Không/NA	Chồng/ Husband
8.2	Nguyễn Quốc Hưng					Không/NA	Không/NA	Con/ Children
8.3	Nguyễn Hoàng Bách					Không/NA	Không/NA	Con/ Children
8.4	Trần Văn Trọng					Không/NA	Không/NA	Cha/ Father
8.5	Nguyễn Thị Ngoan					Không/NA	Không/NA	Mẹ/ Mother
8.6	Trần Thanh Phong					Không/NA	Không/NA	Anh/ Older brother
8.7	Trần Thị Ngọc Bích					Không/NA	Không/NA	Em/ Younger sister
9.0	Ông/Mr. Nguyễn Bảo Toàn		Giám Đốc Khối Khách hàng cá nhân/Director, Retail Brokerage			Không/NA	Không/NA	
9.1	Đỗ Thị Oanh					Không/NA	Không/NA	Mẹ/ Mother
9.2	Nguyễn Thị Lồng					Không/NA	Không/NA	Mẹ vợ/ Mother in law
9.3	Nguyễn Quý Hà Thy					Không/NA	Không/NA	Vợ/ Wife
10.0	Bà/Ms. Mạc Thị Mận		Giám Đốc Chi nhánh/Branch Director			Không/NA	Không/NA	
10.1	Mạc Xuân Định					Không/NA	Không/NA	Cha/ Father
10.2	Nguyễn Thị Ba					Không/NA	Không/NA	Mẹ/ Mother
10.3	Mạc Thị Thúy Kiều					Không/NA	Không/NA	Chị/ Older sister
10.4	Mạc Thị Thúy Vân					Không/NA	Không/NA	Chị/ Older sister
10.5	Mạc Thị Lê					Không/NA	Không/NA	Chị/ Older sister
10.6	Mạc Thị Lưu					Không/NA	Không/NA	Chị/ Older sister
10.7	Mạc Thị Lệ Thủy					Không/NA	Không/NA	Em/ Younger sister
10.8	Mạc Thị Thúy Loan					Không/NA	Không/NA	Em/ Younger sister
10.9	Nguyễn Thanh Phụng					Không/NA	Không/NA	Anh rể/ Older brother in law
10.1	Bùi Việt Tụy					Không/NA	Không/NA	Anh rể/ Older brother in law
10.11	Trương Đình Dzu					Không/NA	Không/NA	Anh rể/ Older brother in law
10.12	Nguyễn Quang Huy					Không/NA	Không/NA	Em rể/ Younger brother in law
10.13	Nguyễn Hải Nam					Không/NA	Không/NA	Em rể/ Younger brother in law
10.14	Đinh Tấn Dũng					Không/NA	Không/NA	Con/ Children
10.15	Đinh Mạc Lan Chi					Không/NA	Không/NA	Con/ Children
10.16	Đinh Mạc Lan Vy					Không/NA	Không/NA	Con/ Children
11.0	Ông/Mr. Hoàng Thanh Tuấn		Giám Đốc Chi nhánh/Branch Director			Không/NA	Không/NA	
11.1	Hoàng Kim Tiền					Không/NA	Không/NA	Cha/ Father
11.2	Phùng Thị Bích Huệ					Không/NA	Không/NA	Mẹ/ Mother
11.3	Phạm Thị Kim Ngân					Không/NA	Không/NA	Vợ/ Wife
11.4	Hoàng Hà Chi					Không/NA	Không/NA	Con/ Children
11.5	Hoàng Hà An					Không/NA	Không/NA	Con/ Children

- C.7

NG T
HIỆM HỮU
G KHO
BAN

HỒ C

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
				ID card No./Passport No., date of issue, place of issue		Quan hệ với người nội bộ		
11.6	Phạm Trường Thọ					Không/NA	Không/NA	Cha Vợ/ Father in law
11.7	Bùi Thị Chính					Không/NA	Không/NA	Mẹ Vợ/ Mother in law
11.8	Hoàng Thanh Huyền					Không/NA	Không/NA	Em/ Younger sister
11.9	Mạc Anh Tuấn					Không/NA	Không/NA	Em rể/ Younger brother in law
11.10	Phạm Ánh Ngân					Không/NA	Không/NA	Em vợ/ Younger sister in law
12.0	Bà/Ms. Ngô Thị Thùy Trang		Giám Đốc Chi nhánh/Branch Director			Không/NA	Không/NA	Không còn là người nội bộ từ ngày 09/6/2025 No longer considered an insider as of 09/6/2025
12.1	Nguyễn Thị Xiêm					Không/NA	Không/NA	Mẹ/ Mother
12.2	Vũ Văn Bảy					Không/NA	Không/NA	Chồng/ Husband
12.3	Vũ Thế Phong					Không/NA	Không/NA	Con/ Children
12.4	Ngô Vĩnh Vương					Không/NA	Không/NA	Em/ Younger brother
13.0	Bà/Ms. Nguyễn Hồ Bảo Trân		Giám Đốc Chi nhánh/Branch Director			Không/NA	Không/NA	
13.1	Hồ Thị Phượng Hải					Không/NA	Không/NA	Mẹ/ Mother
13.2	Nguyễn Tấn Tài					Không/NA	Không/NA	Cha/ Father
13.3	Nguyễn Tấn Du					Không/NA	Không/NA	Anh/ Older brother
13.4	Lê Thụy Tường Vi					Không/NA	Không/NA	Chị dâu/ Older sister in law
13.5	Nguyễn Đăng Khoa					Không/NA	Không/NA	Anh/ Older brother
13.6	Nguyễn Thị Ngọc Thúy					Không/NA	Không/NA	Chị dâu/ Older sister in law
13.7	Nguyễn Ngọc Hân Marilynn					Không/NA	Không/NA	Con/ Children
13.8	Cao Hoàng Sang					Không/NA	Không/NA	Con/ Children
14.0	Bà/Ms. Trần Ngọc Anh Đào		Giám đốc, Phòng Kiểm toán Nội bộ/Director, Internal Audit			Không/NA	Không/NA	
14.1	Trần Hữu Khoan					Không/NA	Không/NA	Cha/ Father
14.2	Phan Thị Huệ					Không/NA	Không/NA	Mẹ/ Mother
14.3	Trần Ngọc Anh					Không/NA	Không/NA	Anh/ Older brother
15.0	Bà/Ms. Nguyễn Võ Vân Hà		Giám Đốc Tài chính/Chief Financial Officer			Không/NA	Không/NA	
15.1	Nguyễn Xuân Hồng					Không/NA	Không/NA	Cha/ Father
15.2	Võ Thị Tư					Không/NA	Không/NA	Mẹ/ Mother
15.3	Nguyễn Xuân Huy					Không/NA	Không/NA	Anh/ Older brother
15.4	Nguyễn Xuân Hoàng					Không/NA	Không/NA	Anh/ Older brother
15.5	Hoàng Nhật Khoa					Không/NA	Không/NA	Chồng/ Husband
15.6	Hoàng Bảo Đan					Không/NA	Không/NA	Con/ Children
15.7	Hoàng Minh Đan					Không/NA	Không/NA	Con/ Children

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú Note
				ID card No./Passport No., date of issue, place of issue		Percentage of share ownership at the end of the period	Quan hệ với người nội bộ	
16.0	Bà/Ms. Nguyễn Ninh Phương Thảo		Giám đốc, Phòng Kiểm soát nội bộ/Director, Internal Control			Không/NA	Không/NA	
16.1	Nguyễn Văn Tế					Không/NA	Không/NA	Bố đẻ/ Father
16.2	Ninh Thị Kim Chung					Không/NA	Không/NA	Mẹ đẻ/ Mother
16.3	Nguyễn Minh Phương Hiền					Không/NA	Không/NA	Em ruột/ Younger sister
16.4	Nguyễn Phước Lợi					Không/NA	Không/NA	Chồng/ Husband
16.5	Nguyễn Thị Mười					Không/NA	Không/NA	Mẹ Chồng/ Mother in law
16.6	Nguyễn Phước Lộc					Không/NA	Không/NA	Anh rể/ Older brother in law
16.7	Hoàng Phương Trang					Không/NA	Không/NA	Chị dâu/ Older sister in law
16.8	Phạm Nguyễn Nhật Quang					Không/NA	Không/NA	Em rể/ Younger brother in law
16.9	Nguyễn Minh Thư					Không/NA	Không/NA	Con ruột/ Children
16.10	Nguyễn Phước Lâm					Không/NA	Không/NA	Con ruột/ Children
17.0	Ông/Mr. Vũ Gia Vinh		Giám Đốc, Khối Tư vấn & Ngân hàng Đầu tư/Director, Investment Banking and Advisory			Không/NA	Không/NA	
17.1	Vũ Gia Hiền					Không/NA	Không/NA	Bố đẻ/ Father
17.2	Đỗ Thị Kim Ngân					Không/NA	Không/NA	Mẹ đẻ/ Mother
17.3	Phan Ngọc Thủy					Không/NA	Không/NA	Mẹ vợ/ Mother in law
17.4	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh					Không/NA	Không/NA	Vợ/ Wife
17.5	Vũ Tú Mai					Không/NA	Không/NA	Con ruột/ Children
17.6	Vũ Gia Nam					Không/NA	Không/NA	Con ruột/ Children
17.7	Vũ Hạnh Nga					Không/NA	Không/NA	Con ruột/ Children
18.0	Bà/Ms. Nguyễn Thị Hà Linh		Giám đốc Chi nhánh/Branch Director			Không/NA	Không/NA	
18.1	Nguyễn Văn Châu					Không/NA	Không/NA	Bố/ Father
18.2	Đặng Thị Châu					Không/NA	Không/NA	Mẹ/ Mother
18.3	Nguyễn Hà Chi					Không/NA	Không/NA	Chị/ Older sister
18.4	Nguyễn Công Đức					Không/NA	Không/NA	Chồng/ Husband
18.5	Nguyễn Đức Nguyễn					Không/NA	Không/NA	Con/ Children
18.6	Nguyễn Thục Uyên					Không/NA	Không/NA	Con/ Children
18.7	Nguyễn Quang Việt					Không/NA	Không/NA	Anh rể/ Older brother in law
18.8	Nguyễn Công Minh					Không/NA	Không/NA	Ba Chồng/ Father in law